



**TẠP CHÍ**

# **KHOA HỌC XÃ HỘI MIỀN TRUNG**

**Central Vietnamese Review of Social Sciences**

Số: **04** (85) 2024

ISSN 1859-2635

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ**

# CVRSS

**Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung**

ISSN 1859 – 2635

## **TỔNG BIÊN TẬP**

TS. Trần Minh Đức

## **HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP**

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

TS. Hoàng Hồng Hiệp

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng

Ủy viên Bộ Chính trị

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

GS.TS. Nguyễn Chí Bền

Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam

GS.TS. Trần Thọ Đạt

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

GS.TS. Phạm Văn Đức

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính

Viện Nghiên cứu Văn hoá

GS.TS. Eric Iksoon Im

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Đỗ Hoài Nam

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Vũ Băng Tâm

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuần

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Trần Đăng Xuyên

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

## **BAN BIÊN TẬP**

ThS. Châu Ngọc Hoè

ThS. Lưu Thị Diệu Hiền

ThS. Nguyễn Thị Thanh Thủy

# CVRSS

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 3 tháng 1 kỳ

Số 04 năm 2024

Năm thứ mười bảy

## Mục lục

- Bàn về giải quyết tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại khi nguyên đơn khởi kiện chưa có thoả thuận trọng tài ..... 3  
**Trần Minh Đức, Nguyễn Vĩnh Phú**
- Phân quyền trong quản lý nhà nước ở một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam ..... 11  
**Nguyễn Trung Hậu, Đặng Thu Thủy**
- Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam thích ứng với cơ chế điều chỉnh Biên giới Carbon.... 19  
**Bùi Quang Tuấn, Trần Thị Hoa Thơm**
- Chính sách về bình đẳng, bao trùm cho người yếu thế trong quá trình chuyển đổi xanh.....29  
**Trần Thị Hoàng Ngân, Đỗ Thu Trang, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Bùi Kiều Anh**
- Ảnh hưởng tương tác giữa đổi mới công nghệ và chất lượng thể chế đến tăng trưởng kinh tế ở các nước ASEAN..... 41  
**Đoàn Ngọc Phúc**
- Nghiên cứu tác động của tài chính công đoàn đến đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động tại doanh nghiệp ở Việt Nam ..... 51  
**Bùi Minh Chuyên**
- Khó khăn và thuận lợi trong tiếp cận vốn tín dụng chính thức của phụ nữ làm chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa..... 61  
**Phan Thị Hoàn**
- Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số tại tỉnh Thừa Thiên Huế -Thực trạng và một số vấn đề đặt ra hiện nay..... 71  
**Trương Thùy Hương**
- Tác động của cảm xúc hoài niệm đến ý định quay lại điểm đến du lịch: Trường hợp thành phố Huế ..... 80  
**Nguyễn Thị Thanh Thảo, Dương Thị Dung Hạnh, Nguyễn Hữu Tuệ Tĩnh**
- Ảnh hưởng của nhân tố sản xuất đến tăng trưởng kinh tế khu vực dịch vụ thành phố Đà Nẵng ..... 93  
**Phạm Quang Tín**
- Tăng trưởng kinh tế và đóng góp các ngành, các thành phần kinh tế vào tăng trưởng kinh tế tỉnh Phú Yên..... 104  
**Lê Công Hường**
- Công bằng tổ chức, tính hững hờ tập thể và lòng trung thành nhân viên - nghiên cứu tại thành phố Hồ Chí Minh..... 114  
**Vũ Bá Thành, Ngô Văn Toàn**
- Biến đổi văn hóa tại các làng nghề truyền thống của Hội An dưới tác động của du lịch..... 127  
**Võ Hữu Hòa**
- Quan điểm về “bát mục” trong triết học của Khổng Tử..... 137  
**Võ Văn Dũng**
- Ảnh hưởng nho giáo trong nội dung sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu ..... 144  
**Phan Thúy Hằng**

Giấy phép xuất bản số 81/GP-BTTTT cấp ngày 01 tháng 04 năm 2024

Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ; In 100 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 04 năm 2024.

In tại Công ty TNHH in Trùng Khoa, số 28 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Nộp lưu chiếu tháng 12/2024.

# CVRSS

Central Vietnamese Review of Social Sciences

ISSN 1859 – 2635

Quarterly Review

No. 04, 2024

The 17<sup>th</sup> Year

## **Contents**

1. Discussing the resolution of disputes arising from commercial activities when the plaintiff files a lawsuit without an arbitration agreement .....**3**  
***Tran Minh Duc, Nguyen Vinh Phu***
  2. Decentralization in state management in some countries and lessons for Vietnam..... **11**  
***Nguyen Trung Hau, Dang Thu Thuy***
  3. Policies to support Vietnamese businesses in adapting to the Carbon Border adjustment mechanism.....**19**  
***Bui Quang Tuan, Tran Thi Hoa Thom***
  4. Equality and inclusion policies for disadvantaged people in green transformation .....**29**  
***Tran Thi Hoang Ngan, Do Thu Trang, Nguyen Thi My Hanh, Bui Kieu Anh***
  5. The interaction effect between technological innovation and institutional quality on economic growth in ASEAN countries.....**41**  
***Doan Ngoc Phuc***
  6. The impact of trade union finance on ensuring social security for employees in Vietnamese enterprises .....**51**  
***Bui Minh Chuyen***
  7. Difficulties and advantages in accessing formal credit capital for women-owned small and medium enterprises .....**61**  
***Phan Thi Hoan***
  8. Tax Management for E-Commerce and Digital Platform Based Business Activities in Thua Thien Hue Province - Current Situation and Emerging Issues.....**71**  
***Truong Thuy Huong***
  9. The impact of nostalgic emotions on revisit intention to tourist destination: The case of Hue city.....**80**  
***Nguyen Thi Thanh Thao, Duong Thi Dung Hanh, Nguyen Huu Tue Tinh***
  10. Influence of production factors on economic growth in the service sector of Da Nang city ..**93**  
***Pham Quang Tin***
  11. Economic growth and the contribution of sectors and economic components to the economic development of Phu Yen province. ....**104**  
***Le Cong Huong***
  12. Organizational justice, social loafing, and employee loyalty: A study in Ho Chi Minh city... **114**  
***Vu Ba Thanh, Ngo Van Toan***
  13. Cultural changes in traditional craft villages of Hoi An under the impact of tourism.....**127**  
***Vo Huu Hoa***
  14. The concept of "eight steps" in Confucius' philosophy..... **137**  
***Vo Van Dung***
  15. The influence of Confucianism in Nguyen Dinh Chieu's creative works.....**144**  
***Phan Thuy Hang***
-

## Quan điểm về “bát mục” trong triết học của Khổng Tử

**Võ Văn Dũng**

Trường Đại học Khánh Hòa

Email liên hệ: vovandung@ukh.edu.vn

**Tóm tắt:** Mục đích của bài viết là làm rõ quan điểm “bát mục” trong tư tưởng triết học của Khổng Tử. Đây là tám điều quan trọng hướng dẫn nhà cầm quyền tu dưỡng, rèn luyện để quản lý bản thân, gia đình và xã hội. Tám điều mục này được sắp xếp theo một trình tự logic từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp. Giữa các mục có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, không tách rời nhau mà bổ sung cho nhau để tạo nên một quy chuẩn đạo đức hoàn thiện. Quy chuẩn này, không chỉ được các triều đại phong kiến trong lịch sử Trung Quốc sử dụng mà còn tác động đến các triều đại phong kiến ở các nước phương Đông, trong đó có cả Việt Nam. Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả sẽ tập trung làm rõ từng nội dung của “bát mục,” đưa ra những bàn luận và gợi mở hướng nghiên cứu tiếp theo.

**Từ khóa:** Bát mục, triết học nho giáo, tư tưởng Khổng Tử.

### The concept of "eight steps" in Confucius' philosophy

**Abstract:** This article aims to clarify the "eight steps" in Confucius' philosophical thought. These eight principles serve as a guide for rulers in self-cultivation, personal discipline, and the governance of their families and society. These principles are organized in a logical sequence, from foundational to advanced, from simple to complex. There is a close relationship between each principle, which are not separate from but rather complement each other to establish a comprehensive ethical standard. This framework was not only adopted by feudal dynasties in Chinese history but also influenced feudal dynasties in Eastern countries, including Vietnam. In this study, the authors aim at clarifying each of the "eight steps," providing discussions and implication for further research.

**Keywords:** eight steps; Confucian philosophy; Confucian ideology.

**Ngày nhận bài:** 10/8/2024; **Ngày phản biện:** 15/8/2024; **Ngày duyệt đăng:** 18/11/2024

### 1. Đặt vấn đề

Thời kỳ Xuân Thu - Chiến Quốc là thời kỳ đánh dấu một bước ngoặt lớn trong lịch sử Trung Quốc. Đây là thời kỳ kinh tế của chế độ phong kiến sơ kỳ bắt đầu phát triển. Quá trình này đã làm xuất hiện nhiều nhà tư tưởng lớn đại diện cho các tầng lớp khác nhau trong xã hội.

Khổng Tử, hiệu là Trọng Ni (551- 479 TCN) là nhà triết học, nhà giáo dục kiệt xuất, đại diện cho học phái Nho gia. Tác phẩm chính yếu của ông là Luận ngữ, là những lời của Khổng Tử ứng đáp với học trò hoặc với người đương thời và những lời của học trò với nhau khi nghe lời thầy được chép lại. Xuất phát từ lập trường giai cấp, Khổng Tử đã chia xã hội thành hai đẳng cấp lớn đó là đẳng cấp thống trị và giai cấp bị trị. Ông cho rằng mỗi người, mỗi vật tồn tại đều có một công dụng khác nhau, vì thế cần phải đặt đúng vị trí. Khi tất cả đặt đúng vị trí thì xã hội sẽ phát triển, giữa người này và người kia, vật này và vật nọ không xâm lấn nhau mà gắn kết chặt chẽ với nhau. “Phàn Trì xin học nghề làm nông. Khổng Tử nói: “Ta không bằng ông già làm ruộng.” Xin học trồng cây, ngài nói: “ta không bằng ông già làm vườn” (Khổng Tử, 2006, Luận Ngữ: 199). Với quan điểm này cho thấy, Khổng Tử là người rất chú trọng đến việc phân hóa lao động trong xã hội. Ông xem đẳng cấp thống trị là một đẳng cấp đặc biệt trong xã hội. Đẳng cấp này cần phải được giáo dục một cách cẩn thận và rèn luyện theo “bát mục”. “Bát mục” là tám điều mục, hay còn gọi là tám bước được Khổng Tử đề ra để rèn luyện đạo đức, phát triển trí tuệ của nhà cầm quyền. Tám bước này đòi hỏi nhà cầm quyền phải tuân theo để

điều chỉnh hành vi cá nhân và quản lý xã hội. Khổng Tử cho rằng, nếu nhà cầm quyền thực hành tám bước này sẽ quy tụ được người giỏi, tránh xa được kẻ xu nịnh.

Ngày nay, việc xây dựng các tiêu chí để đánh giá cán bộ một cách khách quan, khoa học là rất cần thiết. Để có những luận chứng khoa học vững chắc, cần thiết phải tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận cả trong quá khứ lẫn hiện tại. Vì thế, tác giả chọn chủ đề quan điểm về “bát mục” trong tư tưởng triết học của Khổng Tử để nghiên cứu. Mục đích của việc nghiên cứu là làm rõ nội dung của “bát mục,” đưa ra những bàn luận và gợi mở hướng nghiên cứu tiếp theo từ vấn đề này. Để thực hiện mục đích trên, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Bên cạnh đó tác giả còn sử dụng một số thủ pháp như phân tích, tổng hợp, phương pháp logic lịch sử.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Nội dung của “bát mục”**

“Bát mục” là một trong những nội dung quan trọng trong triết học và giáo dục của Nho giáo. Theo (Chan, 1988) tám nguyên tắc này được xem là mục thước để rèn luyện nhân cách, trở thành người quân tử nói chung và nhà cầm quyền nói riêng. Dưới đây, chúng tôi sẽ tiến hành làm rõ tám nguyên tắc, theo trình tự đó là: *cách vật, trí tri, thành ý, chính tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.*

*Cách vật*, là hiểu cho đến cùng của sự vật. Khổng Tử cho rằng, “vạn vật trong thiên hạ, có vật nào mà chẳng có lý do” (Khổng Tử, 2006, tr.17), nghĩa là, mỗi vật sinh ra đều có một công dụng nhất định, không có vật nào là vô dụng cả. Vật không có công dụng là do con người bị giới hạn về nhận thức chưa hiểu về nó. Khổng Tử cho rằng, con người “chưa hiểu biết một cách chu đáo mà thôi” (Khổng Tử, 2006, tr. 17). Để hiểu về sự vật trước hết phải quan sát quá trình vận động, biến đổi và chuyển hóa của nó. Phải đặt sự vật quan sát trong mối quan hệ với các sự vật khác để tìm ra những điểm chung giữa chúng. Khi đã nắm được cái chung, cái riêng, cái đặc thù của sự vật thì tâm trí sẽ trở nên thông minh và sáng suốt. Việc nắm được quy luật vận động của các sự vật sẽ biến việc hiểu biết “từ chỗ sâu kín đến chỗ hiển hiện, từ chỗ tinh vi đến chỗ thô sơ, không có chỗ nào mà mình chẳng biết một cách chu đáo” (Khổng Tử, 2006, tr. 17). *Cách vật* không chỉ là quan sát quy luật vận động của sự vật mà còn sử dụng sự vật một cách hợp lý. Mỗi loại gỗ sẽ có một công dụng nhất định, nếu sử dụng đúng thì chúng ta sẽ có sản phẩm như ý. Con người cũng vậy, mỗi người sinh ra đều có một khả năng riêng. Nhà cầm quyền nếu nắm bắt được khả năng của họ và đặt họ vào đúng vị trí thì con người đó sẽ phát huy được công dụng của mình. Nếu nhà cầm quyền không *cách vật*, tức là không nắm được điểm mạnh, điểm yếu của cấp dưới thì không phát huy được sở trường của họ mà trái lại còn làm hại đến họ. “*Cách vật*” được hiểu là khi nghiên cứu, đánh giá về sự vật, hiện tượng thì phải bắt đầu từ nguồn gốc sâu xa của nó. Với cách hiểu này cho thấy để đạt được kiến thức con người cần phải nghiên cứu sự vật. Việc nghiên cứu thấu đáo các sự vật, hiện tượng chính là chìa khóa giúp con người có được nhận thức lý tính.

*Trí tri*, nghĩa là phải học để nắm vững tri thức, mở rộng sự hiểu biết. Từ việc nắm được *cách vật*, con người không ngừng học hỏi để phát triển tri thức để nhận thức đúng đắn. Khổng Tử cho rằng, “muốn ý mình thành thật, trước hết phải có tri thức thấu đáo” (Khổng Tử, 2006, tr. 17). Mỗi con người cần phải không ngừng học tập để nắm được tận cùng của trí thức. Khi một sự việc diễn ra cần phải bình tĩnh quan sát, suy nghĩ về quy luật nhân quả và tuân thủ các nguyên lý để giải quyết vấn đề đặt ra. Người có trí tuệ sáng suốt thì khi thấy nhân sẽ đoán ra kết quả. Nhìn các sự vật diễn ra trước mắt sẽ đoán biết được sự vật đó sẽ đi về đâu. Trí tri sẽ giúp con người nhận biết về các quy luật của tự nhiên, xã hội và tư duy một cách tận cùng. Để đạt được trí tri con người cần phải ra sức học “học mà không chán” (Khổng Tử, 2006, tr. 99). Việc học có mục đích là phân biệt được đúng, sai, phải trái. Tất cả mọi sự việc diễn ra đều có cái lý do của nó, vì thế nhà cai trị cần phải biết được cặn kẽ nguồn gốc để giải

quyết được vấn đề. Nếu nhà cai trị chỉ nhìn hiện tượng, dựa vào hiện tượng để giải quyết vấn đề thì chẳng khác nào cưỡi ngựa xem hoa. Một nhà cai trị giỏi là nhà cai trị không chỉ nhìn thấy được hiện tượng từ bản chất mà còn phải thông qua các quy luật vận động để đoán biết tương lai để từ đó đưa ra kế sách phù hợp.

*Thành ý*, là làm cho cái ý mình thành thật (Khổng Tử, 2006, tr. 19). Để trở thành nhà cai trị giỏi thì trước hết cần phải thành thật với chính mình trước, sau đó là thành thật với người. Làm con người không nên tự mình dối gạt chính mình. Bản tính con người thường thích cái tốt và không thích cái chưa tốt. Cái chưa tốt có thể không hợp với ý mình nhưng thật ra bản chất nó có thể là không xấu. Vì thế, trước hết cần phải cách vật, trí tri rồi mới đến thành ý. Nếu như người hiền tài, tiếng thơm sẽ bay xa làm cho ai cũng muốn gần, thì ngược lại người gian ác thì tiếng xấu cũng bay xa, ai cũng muốn xa lánh. Vì thế mọi người sống cần phải thành thật với chính mình và thành thật với người khác. Nếu như người thành thật thì ở đâu cũng như nhau, còn người không thành thật thì khi gặp người khác sẽ tìm cách che giấu điều không tốt, cố gắng phô trương điều tốt cho người khác thấy. Để có thành ý, Khổng Tử cho rằng, cần phải “dè dặt lấy mình, khéo giữ gìn tư tưởng và hành động trong khi ở riêng một mình” (Khổng Tử, 2006, tr. 19). Ngay cả khi ở một mình con người cũng phải thành thật vì những gì mình không muốn người khác biết thì tốt nhất là không nên làm. Từ suy nghĩ đến hành động phải xuất phát từ tâm ý tốt, tâm ý đó phải phù hợp với các quy luật. Nhà cầm quyền là nơi mà hàng ngàn con mắt nhìn vào, vì thế phải phải tra dồi tâm ý cho thật tốt. Khổng Tử nhấn mạnh “người giàu có nhà cửa chung dọn dẹp đẽ; người có đạo đức thân thể sáng láng nghiêm trang; tâm trí quảng đại thì cốt cách thung dung. Đó đều là cảnh bề trong phát lộ ra ngoài vậy. Cho nên bậc quân tử ắt làm cho cái ý mình thành thật” (Khổng Tử, 2006, tr. 19). Cái bộc lộ ra bên ngoài là cái hình thức nhưng lại là biểu hiện của cái nội dung bên trong. Nội dung như thế nào thì hình thức như thế ấy, nếu hình thức khác với nội dung thì chỉ mang tính nhất thời. Nếu nhà cầm quyền chỉ lo vun vén cá nhân, nhưng miệng thì nói lo cho dân cho nước thì sớm hay muộn người dân cũng sẽ phát hiện ra bản chất thật sự của họ. Vì cái kim trong bọc lâu ngày cũng lòi ra nên thành ý là một trong những điều mục quan trọng đòi hỏi nhà cầm quyền phải đạt được.

*Chính tâm* có nghĩa là “giữ cho lòng dạ của mình ngay thẳng” (Khổng Tử, 2006, tr. 21). Chính tâm là một trong các điều mục không chỉ mang giá trị đạo đức mà còn có ý nghĩa về chính trị - xã hội sâu sắc của Khổng Tử. Để trở thành nhà cai trị thì phải giữ cho được chính tâm ngay thẳng. Tâm ngay thẳng là không hờn giận, không nóng vội, không ham muốn vật chất tầm thường. Người có tâm ngay thẳng khi xử lý công việc thường đặt cái ta trước cái tôi, tách tình thân ra khỏi công việc, lấy công bằng làm cán cân duy nhất. Khổng Tử cho rằng, “lòng mình chẳng được ngay thẳng, bình tĩnh, thì mình nhìn mà chẳng thấy, lắng mà chẳng nghe, ăn mà chẳng biết mùi” (Khổng Tử, 2006, tr. 21). Người không chính tâm thì khi nhìn chỉ thấy cây mà chẳng thấy rừng, thấy cái trước mắt mà không thấy cái lâu dài, thấy cái riêng mà không thấy cái chung. Vì thế, chính tâm là một trong những nguyên tắc bắt buộc phải rèn luyện để có cái nhìn công tâm khi giải quyết công việc cũng như trong ứng xử hàng ngày. Đây là bước thứ tư nhằm chỉnh đốn tâm trí của nhà cầm quyền.

*Tu thân*, “lấy việc sửa mình làm gốc” (Khổng Tử, 2011, tr. 462). Khổng Tử cho rằng, con người phải luôn tự điều chỉnh mình, từ suy nghĩ, lời nói đến dáng đi và cách cư xử phải theo chính đạo. Người tu thân, ở xa thì thấy trang trọng, ở gần thì thấy ôn hòa, khi nói chuyện thì hợp đạo lý, sâu sắc. Tu thân đồng nghĩa với việc nghĩ, nói và hành động không sai trái. Khổng Tử lấy việc tu thân làm nền tảng và để xây dựng nên hình mẫu lý tưởng trong xã hội. Giá trị cao nhất của con người không phải là chiến thắng ở các cuộc đua mà là ở chỗ chiến thắng chính bản thân mình. Con người phải vượt qua được cám dỗ do chính mình tạo ra. Khổng Tử nhấn mạnh việc tu thân không phải là việc khó khăn mà đó là việc mà ai cũng có thể làm được. “Việc tu thân để trở thành người tốt chẳng khó khăn gì; ai cũng đủ sức làm điều ấy nếu họ muốn” (Khổng Tử, 2011, tr. 89). Tuy nhiên, nó lại đòi hỏi sự bền bỉ, dẻo dai vì quá trình tu thân phải

diễn ra trong suốt tiến trình tồn tại của mỗi con người. Nếu một ngày không tu thân thì những sai lầm rất dễ xảy ra, dẫn đến những giá trị của việc tu tập trước đây có thể bị xóa nhòa. Một con người có thể cả đời làm việc tốt, nhưng chỉ làm một việc chưa tốt, người khác thường nhớ đến việc chưa tốt mà quên đi những việc tốt mà anh ta đã từng làm. Trong xã hội, để tìm ra lỗi của người khác là rất dễ, nhưng để tìm ra lỗi của mình thì rất khó. Khi góp ý cho người khác thì mong muốn đối tượng vui vẻ đón nhận, nhưng khi được góp ý thì lại khó chịu. Sở dĩ con người như vậy là vì họ luôn cho mình là đúng và có kiến thức vượt trội hơn so với người khác. Việc tu thân là cũng để tiết chế lại cái tôi của mình để đến với cái ta và hòa vào cái ta. Khổng Tử khẳng định, con người ta đối với người thân và đối với người không thân “hay có lòng chênh lệch” (Khổng Tử, 2006, tr. 21). Vì thế họ ít biết đến các tật xấu của mình, để phân biệt rõ thì cần phải sửa mình cho ngay thẳng. Tu thân là một hình thức “cá nhân mỗi người tự tu dưỡng để hiểu bản chất tốt đẹp bên trong của chính họ” (Keenan, 2011). Tu thân được hiểu là rèn sự luyện đạo đức, trí tuệ, bản lĩnh để đạt được sự tinh anh về tinh thần, cường tráng về thể lực.

*Tế gia*, là quản lý và điều hành gia đình. Khổng Tử cho rằng, nhà cai trị phải thấu hiểu được tính cách mỗi thành viên trong gia đình. Khi thấu hiểu được tính cách của mỗi thành viên trong gia đình thì mới làm cho chính tề được. Ngược lại, “kẻ làm cha mẹ chẳng biết nét xấu của con mình; người làm ruộng chẳng biết đám lúa của mình tốt” (Khổng Tử, 2006, tr. 25) thì làm sao có phương pháp giáo dục và chăm bón phù hợp. Với chủ trương muốn làm việc lớn, phải bắt đầu từ việc nhỏ. Gia đình chính là một xã hội thu nhỏ, muốn cai trị một xã hội lớn cần phải bắt đầu từ xã hội nhỏ - chính là gia đình. Nhà cai trị trước hết phải quản lý kinh tế, chính trị, giáo dục, gia quy của gia đình mình cho thật tốt. Nếu nhà cầm quyền làm cho mọi người trong nhà mình nhận hậu thì khi cai trị đất nước ai cũng có lòng nhân hậu. “Hãy suy mình thế nào thì xét người thế ấy” (Khổng Tử, 2006, tr. 25) vì từ xưa cho tới nay, chưa ai có tâm tốt mà dạy người khác cái xấu. “Bậc quân tử ăn ở cho hợp ý với mọi người trong nhà mình, rồi mới dạy người khác trong nước” (Khổng Tử, 2006, tr. 25). Với quan điểm trên cho thấy, Khổng Tử rất chú trọng đến việc nhỏ để giải quyết việc lớn. Để xây dựng một xã hội hoà mục, thống nhất thì phải bắt đầu từ mỗi gia đình. Nếu ở trong nhà con không hiểu thuận với cha mẹ thì ra ngoài không thể trung thành với đất nước. Bên cạnh đó Khổng Tử cũng nhấn mạnh việc nêu gương hiếu nghĩa của nhà vua. Nếu ở trên nhà vua hiểu thuận với cha mẹ, kính trọng anh em, thủy chung với vợ, yêu thương con cái thì ở dưới dân chúng sẽ noi theo. Vì thế, muốn xã hội sống có văn hóa, đạo đức và tuân thủ pháp luật thì trước tiên phải đi từ nhà mình.

*Trị quốc*, là quản lý quốc gia. Để trị quốc phải căn cứ vào các triều đại trước kia và sửa đổi ít nhiều cho phù hợp với thực tại. Việc cai trị một quốc gia cần thiết phải lấy chuẩn mực phép tắc làm quy củ. Tất cả mọi việc phải chiếu theo chuẩn mực phép tắc đã được đặt ra, dù có ai sai khiến cũng không thể sai lệch. Nhà cầm quyền phải xem phép tắc là cán cân chính xác nhất, ngoài ra không có một ngoại lệ nào. Tuy nhiên, phép tắc, quy củ xây dựng là để bảo vệ dân chứ không phải làm phiền dân. Theo Khổng Tử “dân ưa thích điều gì, nhà cầm quyền cũng ưa thích theo; dân chán ghét điều gì, nhà cầm quyền cũng chán ghét theo” (Khổng Tử, 2006, tr. 27). Muốn trị quốc, nhà cầm quyền phải đặt lợi ích chính đáng của người dân lên trên hết và trước hết, không được nhũng nhiễu dân. Các chủ trương đưa ra phải thận trọng, phải xem nó có lợi cho dân hay không. “Nếu không giữ được phép tắc, để cho cái tâm thiên lệch mà phạm điều tội lỗi, thì bá tánh sẽ chê trách” (Khổng Tử, 2006, tr. 27). Các triều đại thay nhau trong lịch sử đều xuất phát từ việc để mất lòng dân. Khi nhà cầm quyền lấy dân làm gốc, mọi hành động đều xuất phát từ dân thì sẽ giữ vững được đất nước. Vì thế nhà cầm quyền phải hết sức thận trọng và luôn giữ đức của mình cho trong sáng.

*Bình thiên hạ* là xây dựng xã hội hòa bình và trật tự. Để xây dựng một xã hội yên bình đòi hỏi nhà cầm quyền phải lấy đạo đức là gốc rễ. Nhà cai trị có đức sáng sẽ quy tụ được dân chúng và quần hùng xung quanh. “Duy có bậc nhân tử mới biết thương người và ghét người một cách chính đáng” (Khổng Tử, 2006, tr. 31). Thông thường trong xã hội, người dân thường yêu

thương người tài đức mà ghét người bất nhân, tham lam, đố kỵ. Nếu nhà cầm quyền ghét điều lành mà ưa điều hung bạo thì tai họa sẽ đến, thiên hạ sẽ loạn. Để bình thiên hạ, Khổng Tử cho rằng, “chỉ có bậc trị quốc, nhân từ sáng suốt mới biết mà phân biệt hạng làm tôi” (Khổng Tử, 2006, tr. 31) trung hay bất trung. Bề tôi bất trung thường có tính kỵ tài, biết ai thông minh, hiền đức hơn mình thì tìm cách gây cản trở, thậm chí hãm hại. Bề tôi trung, khi phát hiện ra người hiền, tài thì hết lòng tiến cử với bề trên để đặt họ vào vị trí xứng đáng. Nhà cai trị phải biết loại bỏ những kẻ bất trung, kỵ tài và gần gũi với người trung để giữ cho giang sơn yên ổn. Để bình thiên hạ, Khổng Tử cho rằng, phải khuyến khích được người dân tham gia sản xuất, “số người sinh lợi ngày càng nhiều, số người ăn xài phung phí ngày càng ít” (Khổng Tử, 2006, tr. 33). Của cải là cơ sở tồn tại và phát triển của xã hội, việc tạo ra của cải, tiết chế chi tiêu là một việc làm cần thiết. Để tạo ra của cải thì thời kỳ này đã tiến hành phân công lao động theo giới, dựa trên học thuyết âm dương. Học thuyết âm dương cho rằng nam giới đại diện cho dương, nữ giới đại diện cho âm vì thế các công việc nào đại diện cho dương thì do nam giới đảm nhận, còn các công việc đại diện cho âm thì nữ giới đảm nhận. Âm dương không tách rời, trong âm có dương, trong dương có âm nên trong một công việc cũng có thể hai giới cùng đảm nhận. Để bình thiên hạ thì nhà cai trị phải gần dân, lo cho dân nhưng không được bóc lột, vơ vét của dân. Nếu nhà cai trị có nhân, mang lại cuộc sống no đủ cho dân thì địa vị của họ ngày càng vững chắc. Ngược lại, nếu nhà cầm quyền chỉ lo bòn rút của dân để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, làm cho dân đói khổ, oán hận thì sẽ tự đánh mất địa vị của mình. Muốn bình thiên hạ thì nhà cai trị phải không ngừng mang lại lợi ích chính đáng cho dân, phải đẩy lùi được tình trạng cấp dưỡi chèn ép nhân dân. Phải loại bỏ tình trạng quan lại vơ vét sức người, sức của của nhân dân. “Nếu bậc cai trị nước nhà chỉ lo vơ vét tài sản của dân, theo lợi mà bỏ nghĩa, ắt có kẻ tiểu nhân xúi dục. Kẻ ấy khéo bày vẽ, bợ đỡ, làm cho mình tin nó là hiền lành, giỏi giang, bèn trao quyền cao chức trọng cho nó” (Khổng Tử, 2006, tr. 33). Khi những người này nắm chính sự thì nước nhà sẽ gặp nhiều tai họa. Người dân hết lòng trung nghĩa với nhà cầm quyền nhưng nhà cầm quyền không lo cho dân thì điều ấy chưa bao giờ xảy ra. Để bình thiên hạ thì phải an dân, muốn an dân thì nhà cầm quyền phải đặt lợi ích của dân lên trên hết.

## 2.2. Vai trò của “bát mục”

“Bát mục” là tập hợp tám nguyên tắc quan trọng trong tư tưởng của Khổng Tử được trình bày trong cuốn “Đại học”. Tám nguyên tắc này bao gồm: “cách vật”, “trí tri”, “thành ý”, “chính tâm”, “tu thân”, “tề gia”, “trị quốc”, “bình thiên hạ”. Mỗi nguyên tắc là một mục tiêu quan trọng đòi hỏi mỗi người phải tuân theo để tu dưỡng đạo đức, tích lũy tri thức nhằm tu dưỡng bản thân, quản lý gia đình và xã hội. Với quan điểm, nhà lãnh đạo giỏi là phải có đủ trí tuệ và đạo đức để nghiên cứu căn cứ sự vận động của các sự vật. Vì “mỗi việc đều có đầu có đuôi. Ai biết thì hành cho thứ tự, phân biệt được việc nào trước, việc nào sau, thì gần với Đạo” (Khổng Tử, 2006, tr. 9). Mỗi việc đều có nguyên nhân dẫn đến kết quả, vì thế, khi giải quyết sự việc nhà lãnh đạo cần phải xác định đâu là nguyên nhân chủ yếu và đâu là nguyên nhân thứ yếu. Một nhà lãnh đạo tài ba là nhà lãnh đạo hiểu và vận dụng tốt “bát mục” vào cuộc sống hiện thực. Nếu nắm được tám điều mục này thì người cai trị sẽ thể hiện tốt năng lực cai trị của mình, nếu không nắm được thì ngược lại. Chức năng của nhà lãnh đạo chính là điều phối xã hội, khiến cho xã hội ổn định, đất nước phát triển, thái bình.

“Bát mục” đóng vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng đạo đức, phát triển nhân cách và quản lý xã hội. Cách vật là điểm khởi đầu của quá trình học hỏi và nhận thức đúng đắn, giúp nhà cai trị phát triển trí tuệ. Trí tri là nền tảng để nhà cầm quyền thực thi đạo đức. Thành ý có vai trò giúp nhà cầm quyền sống trung thực với bản thân, giữ vững đạo đức trong mọi hành động. Chính tâm đóng vai trò ổn định tinh thần, là bước huyền tiếp từ hoàn thiện bản thân sang việc giáo hóa cho những người xung quanh. Tu thân được xem là gốc rễ để quản lý gia đình và xã hội. Để quản lý xã hội phải lấy việc tu thân làm cốt lõi vì chỉ có tu thân mới trở thành

một tấm gương sáng cho mọi người noi theo. Việc quản lý gia đình được xem là nền tảng để quản lý xã hội. Việc trị quốc một cách hài hòa nhằm mở rộng vòng tuần hoàn của đất nước, tránh đi sự thay thế của triều đại này bằng một triều đại khác. Nhà nước lý tưởng của nho giáo là một nhà nước chú trọng đến việc xây dựng đạo đức và tri thức. Để đạt được bát mục đòi hỏi nhà cầm quyền phải tiến hành thứ tự từng bước, khi đã đạt được bước thấp thì mới tiến hành học bước cao hơn. Tuy nhiên, khi nắm vững “bát mục” rồi thì cần phải rèn luyện không ngừng nghỉ để ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày và giải quyết công việc.

### **2.3. Ý nghĩa của bát mục**

Quan điểm của Khổng Tử lấy việc hoàn thiện bản thân làm nền tảng để quản lý xã hội. Quan điểm này cho thấy mối quan hệ giữa triết học đạo đức với việc quản lý xã hội. “Bát Mục” nhắc nhở chúng ta rằng, việc hoàn thiện bản thân không chỉ là trách nhiệm với chính mình mà còn là nghĩa vụ đối với cộng đồng và thế giới. Tư tưởng này, dù đã tồn tại hàng ngàn năm, vẫn giữ nguyên giá trị như một kim chỉ nam cho sự phát triển toàn diện trong xã hội hiện đại. Con người là đối tượng trung tâm trong triết học của Nho giáo nhưng con người đó cần phải rèn luyện để có một trí tuệ tinh anh, cơ thể cường tráng, có tầm nhìn xa và đủ để làm gương cho những người xung quanh.

Khổng Tử nhấn mạnh rằng, cá nhân chỉ có thể đóng góp vào sự ổn định và phát triển của xã hội khi bản thân lấy tu dưỡng làm nòng cốt. Vì thế, tu thân không chỉ là mục tiêu cá nhân mà còn là điều kiện tiên quyết để xây dựng gia đình, quản lý đất nước và xây dựng một xã hội hòa bình. Rõ ràng, quan điểm này là hoàn toàn tiến bộ không chỉ trong quá khứ mà còn cả đối với hiện nay. Bất kỳ ở đâu, nếu người cầm quyền không lấy việc tu dưỡng đạo đức, rèn luyện tri thức, kỹ năng làm cốt thì ở đó xã hội sẽ loạn. Ngược lại, nếu người cầm quyền coi trọng đạo đức, luôn lo cho dân thì nơi ấy sẽ yên bình, thịnh trị. “Bát Mục” có thể xem là một hệ thống logic chặt chẽ, các bước có mối quan hệ khăng khít với nhau, bổ sung cho nhau để hình thành nên một nhà cầm quyền lý tưởng. Bát mục trong tư tưởng triết học Khổng Tử thể hiện sự liên kết giữa tri thức, đạo đức và hành động, ở đó mỗi bước là một mắt xích quan trọng không thể bỏ qua.

“Bát Mục” có ý nghĩa đối với việc giáo dục, phát triển nhân cách và phẩm chất đạo đức cho con người hiện đại, đặc biệt là nhà cầm quyền. Để trở thành một nhà cầm quyền trước hết phải rèn đức, luyện tài. Tuy nhiên, việc rèn luyện này phải diễn ra thường xuyên, liên tục, không ngừng, không nghỉ. Nhà cầm quyền rèn luyện đạo đức để lo cho dân mà không nghĩ đến lợi ích của bản thân. Phương pháp luận từ “Bát Mục” khuyến khích con người suy nghĩ có hệ thống, từ việc học tập đến thực hành trong cuộc sống. Quan điểm tu thân phải thực hiện trước, trị quốc thực hiện sau, quan điểm này nhấn mạnh tầm quan trọng của đạo đức cá nhân trong vai trò lãnh đạo. Vì thế người lãnh đạo không lấy việc tu thân làm trọng thì không thể cai trị được đất nước.

### **2.4. Bàn luận về “bát mục”**

Một số nhà nghiên cứu cho rằng, các nhà tư tưởng thời kỳ Xuân Thu - Chiến Quốc đã đưa ra học thuyết của mình dựa vào cơ sở nghiên cứu bản tính của con người. Và trên cơ sở bản tính con người vốn thiện, Khổng Tử đã đề ra “bát mục” và xem đây là một trong những khuôn mẫu bắt buộc nhà cầm quyền phải tuân thủ. Các nhà nghiên cứu cho rằng, quan điểm “bát mục” mang tính rõ ràng hơn quan điểm của Lão Tử. Lão Tử cho rằng, để cai trị đất nước, nhà cầm quyền phải làm cho dân không biết đến vua. Tuy nhiên, Lão Tử đã không đưa ra được các bước cụ thể để đạt được hình thức cai trị đó. Vì thế phương pháp cai trị nhà nước theo hình thức vô vi là hoàn toàn không phù hợp với thực tiễn đặt ra lúc bấy giờ. Tuy vậy, phương pháp này có thể sẽ phù hợp với xã hội tương lai khi con người đạt đến trình độ phát triển cao nhất. Hàn Phi nhấn mạnh đến thưởng hậu - phạt nặng trong việc cai trị đất nước. Ông cho rằng, “hễ những người thi hành pháp luật mạnh thì nước mạnh, còn hễ những người thi hành pháp luật yếu thì nước yếu” (Hàn Phi, 2011, tr. 62). Ông chủ trương thưởng tôn pháp luật, đây là quan

điểm đúng nhưng chưa đủ. Chúng tôi cho rằng, nếu như Khổng Tử chú trọng đến chăm lo phần gốc để tạo ra nhà cầm quyền lý tưởng thì Hàn Phi lại chú trọng đến việc chăm lo phần ngọn. Gốc có vững thì ngọn mới phát triển, ngược lại, lá có thực hiện chức năng quang hợp, trao đổi khí và hô hấp thì rễ mới thực bám sâu vào lòng đất để hút các khoáng chất nhằm duy trì sự sống. Vì thế giáo dục hay pháp luật đều đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc xây dựng nên hình mẫu nhà cầm quyền lý tưởng. Do vậy nhóm tác giả nhận thấy, nếu hai quan điểm này có thể bổ sung cho nhau thì sẽ tạo nên một học thuyết viên mãn.

Có một số nhận định đánh giá “bát mục” là khuôn vàng thước ngọc của Nho giáo, do Khổng Tử đề ra. Tám điều mục này không chỉ là nền tảng cho việc tu thân mà còn là sự hướng dẫn cho con người biết “vận dụng đạo lý trong đó để gần thì phụ dưỡng cha mẹ, xa thì phục vụ vua” (Phùng Hữu Lan, 2006, tr. 115). Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả cho rằng, “bát mục” chính là phương pháp giáo dục do Khổng Tử đề ra nhằm xây dựng nên một hình mẫu nhà cầm quyền lý tưởng, để: trước là tu dưỡng bản thân, sau là quản lý gia đình và xã hội. Việc giáo dục này tuy chưa đạt đến trình độ giáo dục toàn dân nhưng nó đã đáp ứng được việc đào tạo nên bộ máy cai trị cho chế độ phong kiến. Phương pháp đào tạo này có tầng nấc cụ thể, các tầng nấc này bổ sung cho nhau, ràng buộc nhau. Người học buộc phải tiếp cận từng bước để có thể nắm được tổng thể. Tuy nhiên, khi đã nắm vững được tổng thể thì đòi hỏi người học phải rèn luyện hàng ngày. “Bát mục” là quy chuẩn để nhà cai trị phân biệt tính đúng sai khi thi hành công việc. Từ suy nghĩ, lời nói, đến hành động của nhà cầm quyền đều được thể hiện trong “bát mục.” Nếu nói “bát mục” chính là khuôn vàng thước ngọc thì quả thực là không sai. Từ góc nhìn lịch sử triết học để nghiên cứu về “bát mục,” nhóm tác giả cho rằng, đây chính là quy chuẩn mang tính toàn diện, khoa học và tiến bộ đối với việc giáo dục đạo đức cho nhà cầm quyền. Quy chuẩn này đến nay vẫn còn nguyên giá trị và nó gợi mở cách tiếp cận đối với việc giáo dục đạo đức và xây dựng các thang đo nhằm đánh giá đạo đức của cán bộ. Việc đánh giá bằng thang đo cụ thể của người dân chính là câu trả lời chính xác nhất về đạo đức và năng lực của cán bộ. Biện pháp này cũng là quy định ràng buộc đòi hỏi người cán bộ phải không ngừng học hỏi, rèn luyện hàng ngày để tự hoàn thiện bản thân.

### 3. Kết luận

“Bát mục” có vai trò vô cùng quan trọng đối với việc rèn luyện đạo đức cho nhà cầm quyền. Vì thế, nó đã được các triều đại trong lịch sử phong kiến Trung Quốc và các nước phương Đông sử dụng. Mục tiêu của “bát mục” là đưa ra các quy tắc nhằm bắt buộc các cá nhân phải rèn luyện để tu sửa bản thân. Với phương châm, muốn làm việc lớn phải bắt đầu từ việc nhỏ. Thứ tự của “bát mục” được sắp xếp theo quy chuẩn từ nhỏ đến lớn, trong đó các mục có mối quan hệ với nhau, bổ sung cho nhau để hình thành nên một nhà cầm quyền lý tưởng trong xã hội. “Bát mục” chính là một trong các quy chuẩn ra đời sớm nhất và có giá trị nhất định đối với xã hội hiện nay. “Bát mục” chính là khuôn vàng, thước ngọc để rèn dũa đạo đức cá nhân không chỉ cho nhà cầm quyền mà còn cho mọi người dân trong xã hội.

### Tài liệu tham khảo

- Chan, W. T. (1988). Exploring the Confucian tradition. *Philosophy East and West*, 38(3), 234-250.
- Keenan, B. C. (2011). *Neo-Confucian self-cultivation*. University of Hawaii Press. DOI: <https://doi.org/10.21313/hawaii/9780824834968.003.0003>.
- Hàn Phi. (2011). *Hàn phi tử*. Phan Ngọc (dịch). Nxb Văn học.
- Khổng Tử. (2011). *Tứ thư bình giải*. Lý Minh Tuấn (biên soạn). Nxb Tôn giáo.
- Khổng Tử. (2006). *Tứ thư*. Luận Ngữ, Đoàn Trung Còn (dịch). Nxb Thuận Hóa.
- Lão Tử. (1998). *Đạo Đức Kinh*. Nguyễn Hiến Lê (dịch). Nxb Văn Hóa.
- Phùng Hữu Lan. (2006). *Lịch sử triết học Trung Quốc*. tập 1. Lê Anh Minh (dịch). Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội